

# KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA DOANH NGHIỆP, HỘ NÔNG DÂN TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ Ở TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Thị Hồng Gái

Lê Hữu Phước

Cao Thị Lan Anh

**Tóm tắt:** Những năm gần đây, ở tỉnh Đắk Lắk, sản xuất nông nghiệp hữu cơ là một trong những hướng đi mới của một số hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã. Dựa trên kết quả nghiên cứu định tính, bài viết cho thấy, các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ phổ biến trên địa bàn tỉnh là mô hình trồng cây lâu năm bao gồm các loại cây ăn quả và cây công nghiệp hay mô hình hữu cơ kết hợp đa canh giữa cây công nghiệp và cây ăn quả, mô hình trồng cây ngắn ngày như lúa gạo và rau, mô hình chăn nuôi, trong đó chủ yếu là các mô hình trồng trọt. Bên cạnh những kết quả bước đầu, kết quả khảo sát cũng cho thấy những khó khăn, thách thức mà các nông hộ, Hợp tác xã phải đối diện trong quá trình sản xuất hữu cơ như về kỹ thuật canh tác, về thị trường tiêu thụ, cơ chế, chính sách, chứng nhận hữu cơ... tạo nên những rào cản trong phát triển nông nghiệp hữu cơ.

**Từ khóa:** Nông nghiệp hữu cơ; Sản xuất nông nghiệp; Tỉnh Đắk Lắk.

## Đặt vấn đề

Từ trước đến nay, an toàn thực phẩm luôn là vấn đề cấp thiết bởi nó tác động trực tiếp đến sức khỏe con người, do đó, trong những năm qua, ngành nông nghiệp đã có bước chuyển mình theo hướng sản xuất an toàn, hữu cơ. Theo Nghị định 109/2018/NĐ-CP “Nông nghiệp hữu cơ là hệ thống sản xuất bảo vệ tài nguyên đất, hệ sinh thái và sức khỏe con người, dựa vào các chu trình sinh thái, đa dạng sinh học thích ứng với điều kiện tự nhiên, không sử dụng các yếu tố gây tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái, là sự kết hợp kỹ thuật truyền thống và tiến bộ khoa học để làm lợi cho môi trường chung, tạo mối quan hệ công bằng và cuộc sống cân bằng cho mọi đối tượng trong hệ sinh thái” và “Sản xuất nông nghiệp hữu cơ là hệ thống quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bao gói, vận chuyển, bảo

quản phù hợp với tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ” (Chính phủ, 2018). Việc phát triển nông nghiệp hữu cơ không chỉ có giá trị gia tăng về mặt kinh tế mà còn an toàn cho sức khỏe con người, cải tạo đất đai, đảm bảo sự bền vững về môi trường sinh thái. Do đó, những năm gần đây, phong trào sản xuất nông nghiệp hữu cơ đã phát triển mạnh trên thế giới cũng như các tỉnh trong cả nước với đa dạng các mặt hàng, sản phẩm hữu cơ. Tại Đắk Lắk, cũng đã có một số hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng mô hình này trong sản xuất các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Tại Đắk Lắk nói riêng và các tỉnh Tây Nguyên nói chung, sinh kế chủ đạo của người dân là sản xuất nông nghiệp. Theo thống kê, toàn tỉnh có 650.000ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lớn nhất cả nước và 735.000ha đất lâm nghiệp. Cùng với đó, tỉnh có khí hậu

ôn hòa, địa hình đất sản xuất nông nghiệp khá bằng phẳng, đặc biệt có trên 300.000ha đất đỏ bazan màu mỡ, được đánh giá là đất sản xuất nông nghiệp tốt nhất. Đây cũng là địa phương có lượng phụ phế phẩm nông nghiệp như: Vỏ cà phê, rom, rạ, thân, lá cây ngô..., chất thải từ chăn nuôi dồi dào, là nguồn nguyên liệu lớn để sản xuất các loại phân bón hữu cơ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2022). Đây có thể xem là một tiềm năng, lợi thế rất lớn của các hộ nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình chuyển sang mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Nông nghiệp hữu cơ đã và đang trở thành “phong trào” sản xuất được nhiều hộ dân, doanh nghiệp, hợp tác xã hưởng ứng trong vòng 10 năm trở lại đây trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối với các loại cây ăn quả, rau các loại. Bên cạnh đó, trước tình trạng giá cả các loại cây công nghiệp chủ lực như cà phê, hồ tiêu giảm thấp, các doanh nghiệp, hợp tác xã đã chuyển đổi theo hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ giúp các hộ gia đình nâng cao giá thành sản phẩm. Thông qua mô hình này, những hộ nông dân ở đây là tác nhân trong chuỗi (vùng nguyên liệu), là mắt xích quan trọng để hình thành được chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Tuy nhiên, để chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ thì các hộ nông dân vẫn gặp những khó khăn rất lớn về kỹ thuật, thị trường, nguồn vốn đầu tư,... Bài viết phân tích một số mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ và những khó khăn, thách thức của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân trong quá trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở Đắk Lắk.

## 1. Phương pháp nghiên cứu

### *Phỏng vấn sâu*

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát tại huyện Krông Ana, huyện Cư M'gar, huyện Lắk, huyện M'Đrắk và thành phố Buôn Ma Thuột. Tại các địa bàn này, chúng tôi sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu với các khách thể là cán bộ huyện, xã, các hộ nông dân, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Cụ thể:

Cán bộ huyện/thành phố: Mỗi huyện, thành phố phỏng vấn 1 cán bộ là lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nắm bắt tình hình chung về sản xuất nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, các chính sách của huyện trong sản xuất nông nghiệp và nông nghiệp hữu cơ.

Hộ nông dân: Tùy vào điều kiện thực tế tại các huyện/thành phố, mỗi huyện/thành phố lựa chọn khoảng từ 1 - 2 trường hợp điển hình để phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu quá trình chuyển đổi sang sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Trong đó, có 2 hộ ở huyện Lắk, 01 hộ ở huyện Cư M'gar và 1 hộ ở huyện Krông Ana, 2 hộ ở thành phố Buôn Ma Thuột.

Doanh nghiệp/hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hữu cơ: Dựa theo danh sách về doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hữu cơ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp, chúng tôi đã lựa chọn và tiến hành phỏng vấn sâu 3 chủ doanh nghiệp/Hợp tác xã tại huyện Krông Ana, huyện Lắk và huyện M'Đrắk.

### *Khảo sát, tham quan mô hình*

Chúng tôi đã tiến hành tham quan 04 mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, 4 mô hình này là những mô hình đã có giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ, trong đó có 2 mô hình có chứng nhận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (mô hình sản xuất lúa hữu cơ của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp N.M. ở xã Bình Hòa, huyện Krông Ana và mô hình trồng cây lâu năm xen canh của gia đình anh Đ.V.H. ở xã Cư Suê, huyện Cư M'gar) và 2 mô hình có chứng nhận sản xuất an toàn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (mô hình trồng cây ăn quả theo hướng hữu cơ của gia đình V.V.T. ở xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột và mô hình trồng lúa hữu cơ của Hợp tác xã Nông nghiệp T.T., huyện Lắk).

## 2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

## 2.1. Một số mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

### Mô hình trồng cây ăn quả

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trong thời gian gần đây, khi các loại cây trồng chủ lực trước đây như cà phê, hồ tiêu có giá cả bấp bênh, thiếu ổn định, giảm thấp, một số hộ gia đình sau khi thanh lý đã chuyển sang trồng một số loại cây ăn quả, do đó, mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ đối với các loại cây ăn quả như bơ, sầu riêng, vải, nhãn, ổi, khá phổ biến.

Điển hình có thể kể đến mô hình trồng cây ăn quả xen canh của gia đình anh V.V.T ở xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả tham quan, khảo sát mô hình cho thấy, từ tháng 6-2018, gia đình anh đã trồng 200 cây ổi lê xen với 200 cây bưởi da xanh (cây trồng chính) trên diện tích gần 5.000m<sup>2</sup> của gia đình theo hướng hoàn toàn hữu cơ. Để chuyển đổi, anh đã trực tiếp đi học hỏi cách trồng và chăm sóc ở nhiều vườn cây ăn quả của các tỉnh miền Tây Nam Bộ đồng thời nghiên cứu áp dụng từ khâu trồng đến tưới tiêu, phân bón, tạo hình, bao quả và quản lý sâu bệnh,... theo hướng hữu cơ. Vườn ổi được anh bón bằng loại phân bón ủ từ đậu nành với chế phẩm EM thứ cấp nhằm cung cấp lượng đạm hữu cơ, giúp đất tơi xốp, tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển mạnh, lá xanh dày bóng mượt, cho năng suất cao. Ngoài ra, anh còn tận dụng nguồn phân hữu cơ được ủ từ cây lục bình (còn gọi là bèo tây) thu gom ở hai bên bờ sông Sêrêpôk với chế phẩm men vi sinh Trichoderma để bón thúc cho cây. Loại phân này không những tốt cho cây mà còn dễ làm, thay cho phân lớn phân hóa học, giảm chi phí sản xuất. Về quản lý sâu hại cho vườn cây, anh đã sử dụng các sản phẩm thảo mộc, các loại dung dịch thảo mộc này chứa hàm lượng axit lớn tiêu diệt các loại côn trùng chích hút gây hại cho cây và quả ổi. Loại thuốc trừ sâu thảo mộc này có thể để tới vài tháng và sử dụng dần, khi phun không ảnh hưởng đến sức khỏe, không ô nhiễm môi trường. Thời kỳ cây ra quả được 15 - 20 ngày thì anh tiến hành bao quả bằng loại túi xốp chuyên dụng để hạn chế

tối đa côn trùng gây hại trên quả, quả không bị bám bụi bẩn, không làm vỏ bị trầy xước khi thu hoạch, tạo mẫu mã quả sáng bóng, mượt mà và lớn nhanh, tăng năng suất.

Chất lượng của ổi đã được người tiêu dùng biết đến và đặt mua trước tại vườn (giá bán 20.000 đồng/kg). Anh dự kiến sẽ tiếp tục sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ với 2,5ha diện tích còn lại đang trồng các loại cây như bưởi da xanh, dứa xiêm, vải thiều, quýt đường, xoài... Vườn ổi lê Đài Loan là diện tích vừa trồng thử nghiệm hướng hữu cơ để làm cơ sở nhân rộng, vừa thực hiện mục tiêu “lấy ngắn nuôi dài” trong khi các loại cây trồng khác chưa cho thu hoạch (V.V.T, 42 tuổi, Nam, thôn 9, xã Hòa Phú).

Có thể thấy, với cách làm mới, gia đình anh đã đạt được kết quả kinh tế bước đầu đồng thời hướng dẫn một số hộ gia đình trong thôn chuyển hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều mô hình trồng cây ăn quả khác theo hướng hữu cơ như bơ, sầu riêng, xoài, mít thái, bưởi da xanh, cam... đạt được hiệu quả kinh tế nhất định.

### Mô hình trồng cây công nghiệp lâu năm

Mô hình trồng cà phê, tiêu theo hướng hữu cơ đã xuất hiện trong những năm gần đây. Các hộ nông dân thường sẽ liên kết với doanh nghiệp để sản xuất. Một số doanh nghiệp đã và đang liên kết sản xuất nông nghiệp hữu cơ như Công ty Vương Thành Công tại xã Ea Kao, TP. Buôn Ma Thuột đã liên kết với người dân phát triển vùng nguyên liệu cà phê hữu cơ có diện tích gần 40ha; Hợp tác xã Tiến Thành huyện Cư M'gar sản xuất cà phê theo hướng hữu cơ với quy mô 40ha, Công ty TNHH MTV Minudo Farm Care liên kết sản xuất tại Ea Kao,... Trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, với lợi thế về đất đai, diện tích đất sản xuất cà phê, xã Ea Kao là một trong những xã có diện tích liên kết sản xuất hữu cơ khá lớn. Kết quả khảo sát cho thấy, các doanh nghiệp đã liên kết, hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Cụ thể như, năm

2016, với 2,2ha diện tích cà phê già cỗi, gia đình anh P.V.Đ đã liên kết với Công ty TNHH MTV Minudo Farm Care<sup>1</sup>, được các chuyên gia khoa học của Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên trực tiếp hướng dẫn, chuyển giao và gia đình thay đổi tập quán canh tác ngay trên vườn cà phê của mình, chuyển từ hình thức sản xuất chỉ dựa vào hóa học sang hình thức tác động theo hướng hữu cơ. Công ty cùng cán bộ chuyên môn hướng dẫn rất tỉ mỉ và thực hiện trực tiếp trên vườn, luôn đồng hành, theo dõi mọi hoạt động sản xuất của mình và đã có hiệu quả nhất định. Hiện nay, gia đình đã chủ động nguồn dinh dưỡng hữu cơ chất lượng (có nguồn gốc từ Nhật Bản) để cung cấp đúng lúc theo nhu cầu sinh lý của cây, lượng phân này được Công ty TNHH MTV Minudo Farm Care đầu tư (đến cuối vụ mới thu tiền) và bao tiêu sản phẩm đầu ra nên không phải lo lắng “được mùa mất giá, được giá mất mùa” như trước kia. Ngoài ra, gia đình còn bổ sung thêm nguồn phân hoai mục được tạo ra từ vỏ cà phê cùng xác bã thực vật đã xử lý bằng chế phẩm Trichoderma cho cà phê, đây cũng là một biện pháp dùng vi sinh vật đối kháng trong canh tác và quản lý dịch hại. Từ năm 2017 đến nay, vườn cà phê không sử dụng một loại thuốc bảo vệ thực vật hóa học nào, thay vào đó, là bảo vệ sự cân bằng của hệ sinh thái vườn cà phê, bằng cách tạo đa dạng sinh học trong vườn cà phê, khuyến khích các sinh vật có ích sống cùng nhau, tạo thành mạng lưới chu chuyển năng lượng với nhau trong hệ sinh thái, tạo điều kiện cho cà phê sinh trưởng, phát triển tốt, kháng được sâu bệnh hại (P.V.Đ, Nam, 47 tuổi, thôn Cao Thắng, xã Ea Kao).

Với hình thức sản xuất cà phê theo hướng hữu cơ qua 3 năm, gia đình đã gia tăng thu nhập gấp 2,2 lần so với phương thức sản xuất truyền thống. Ngoài ra, không phải lo lắng về

công đoạn sau thu hoạch phải phơi, hoặc sấy và xay xát khi thời tiết mưa gió thất thường. Mặc dù gặp một số khó khăn nhất định dẫn đến sản lượng thấp hơn hẳn phương pháp canh tác thông thường nhưng với cam kết về việc bao tiêu sản phẩm, cộng giá cao hơn giá thị trường nên người dân vẫn đảm bảo quy trình sản xuất với công ty. Đây là điển hình cho chuỗi liên kết giá trị giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại địa bàn.

Ngoài hình thức sản xuất chuyên canh, việc thực hiện mô hình xen canh cũng được một số hộ kinh doanh áp dụng. Một trong những mô hình điển hình trên địa bàn tỉnh có thể kể đến mô hình Dang Farm ở huyện Cư M'gar. Từ năm 2011, sau một thời gian đi học hỏi kinh nghiệm tại các nước nông nghiệp tiên tiến khác, anh Đ.V.H (Dang Farm) tập trung phát triển mạnh cà phê hữu cơ với diện tích 5ha. Đến năm 2020, gia đình anh có 20ha cà phê xen canh với tiêu và các loại cây ăn quả, trong đó có gần 11ha sản xuất áp dụng công nghệ cao theo tiêu chuẩn VietGAP và gần 9ha sản xuất theo hướng hữu cơ (trong đó có 4ha sản xuất hoàn toàn tự nhiên). Anh tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn về nông nghiệp xanh sạch ở các nước như Thái Lan, Ấn Độ, Bulgari,... nên tất cả các loại cây trồng trong vườn như tiêu, bơ, sầu riêng, măng cầu xiêm,... anh tuyệt đối không dùng hóa chất để chăm bón để “các động thực vật nương vào nhau phát triển cân bằng, cho hoa tươi trái ngọt quanh năm”. Xen trong vườn cà phê có khoảng 1.000 cây ăn quả các loại. Về năng suất, nếu như hiện nay 1ha cà phê tái canh đến thời kỳ kinh doanh năng suất cho đạt 4 tấn nhân thì 1ha cà phê canh tác theo hướng hữu cơ chỉ cho năng suất khoảng 800kg - 1,2 tấn nhân. Tuy nhiên, giá cả của cà phê hữu cơ cao gấp nhiều lần so với cà phê thị trường “cà phê đạt tiêu chuẩn xuất khẩu hiện nay chỉ hơn 40.000 đồng/kg nhân (UTZ, FLO, 4C,...), còn cà phê lưu hành thị trường nội địa chỉ hơn 30.000 đồng/kg nhân, trong khi cà phê hữu cơ có giá đến gần 200.000 đồng/kg nhân. Khoản

<sup>1</sup>Công ty TNHH MTV Minudo Farm Care là công ty chuyên sản xuất cà phê đặc sản theo hướng an toàn, hữu cơ. Công ty liên kết với 11 hộ dân ở xã Ea Kao, tp. Buôn Ma Thuột để thực hiện sản xuất theo quy trình này.

chênh lệch về giá như trên có thể bù vào sự giảm sút về năng suất, tính toán chi li thì mức lãi thu được so sánh giữa 1ha cà phê trồng theo kỹ thuật đại trà và 1ha cà phê canh tác theo hướng hữu cơ là ngang bằng nhau, tuy vậy, lợi ích ở đây là an toàn, sức khỏe, bảo vệ, tái tạo đất". Ngoài ra, Dang Farm còn chế biến thành phẩm là cà phê bột và cà phê túi lọc. Mỗi ký cà phê được trồng, chế biến có giá bán từ 300.000 - 400.000 đồng, trong khi đó cà phê bột bình thường sau gia công bán với giá 80.000đ - 120.000đ/kg. Mặc dù năng suất chỉ từ 800kg-1,2 tấn nhân/ha nhưng cộng với các loại cây trồng xen thì trừ chi phí thu lãi khoảng 100 triệu đồng/ha và tạo thêm việc làm thường xuyên cho khoảng 10 người. Hiện mỗi năm Dang Farm tiêu thụ ra thị trường khoảng 1 tấn cà phê bột" (Đ.V.H, Nam, 37 tuổi, thôn 3, xã Cư Suê, huyện Cư M'gar).

Nói chung, mô hình trồng cây lâu năm theo hướng hữu cơ ngày càng được nhiều hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông dân lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất bởi tính bền vững của nó về kinh tế, xã hội và môi trường, phù hợp trong bối cảnh đất đai ngày càng bị thoái hóa, bạc màu, năng suất giảm.

#### *Mô hình trồng cây ngắn ngày*

Đối với các loại cây ngắn ngày, sản phẩm hữu cơ chủ yếu là lúa và rau, củ các loại. Tại một số địa phương có tiềm năng sản xuất cây ngắn ngày như huyện Lắk, Krông An, Krông Bông, Ea Súp,... mô hình này được các hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn.

#### *Mô hình trồng lúa hữu cơ*

Lúa là một trong những loại cây trồng được nhiều hợp tác xã lựa chọn sản xuất theo hướng hữu cơ tại một số địa bàn trồng lúa là phổ biến như Lắk, Ea Súp, Krông Ana, Krông Bông,... Một số mô hình hiệu quả như mô hình của Hợp tác xã Nông nghiệp Thành Tín (xã Đắc Nuê, huyện Lắk), mô hình Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Nhật Minh (xã Bình Hòa, huyện Krông Ana). Cụ thể như Hợp tác xã Nông nghiệp Thành Tín bắt đầu áp dụng

quy trình sản xuất lúa hữu cơ vụ Đông Xuân 2019 - 2020 với khoảng 12ha. Lúa được trồng hữu cơ, không có chất bảo quản nên hợp tác xã phối hợp với người dân trồng theo phương thức cuốn chiếu để đảm bảo chất lượng và luôn luôn có sản phẩm gạo mới cung cấp ra thị trường. Các giống lúa ST24, ST25 được Hợp tác xã thu mua mức giá từ 9.500 - 10.000 đồng/kg, còn các loại giống khác, Hợp tác xã mua với mức giá cao hơn thị trường 1.000 đồng/kg và sản phẩm được bán tại cơ sở hệ thống Thực dưỡng Khai Minh (TP. Hồ Chí Minh), các đại lý gạo ở Sài Gòn,... Theo Giám đốc Hợp tác xã, trong quá trình sản xuất, do không dùng phân hóa học mà tận dụng các loại phân chuồng có sẵn, phân bón công nghệ sinh học nên giúp cải tạo đất tốt, cây sinh trưởng mạnh, cứng cáp trong thời kỳ trổ bông, không bị đổ ngã, ít sâu bệnh; tình trạng ô nhiễm môi trường cũng giảm đi rõ rệt... Về kỹ thuật, Hợp tác xã đã phối hợp với Công ty Thủy Kim Sinh (Buôn Ma Thuột) để hỗ trợ quy trình, kỹ thuật sản xuất, cách thức ủ phân bón vi sinh, các loại thuốc trừ sâu từ thảo mộc,... Những sản phẩm của Công ty đã được Chi cục kiểm định chất lượng nông lâm, thủy sản cấp chứng nhận về an toàn thực phẩm (T.V.M, Nam, 54 tuổi, Giám đốc Hợp tác xã).

Kết quả phỏng vấn sâu đối với một số hộ dân cho thấy, họ cũng đã chủ động thay đổi phương thức canh tác truyền thống sang trồng lúa theo hướng hữu cơ nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

*"Gia đình tôi cũng chuyển đổi canh tác lúa theo hướng hữu cơ theo hướng dẫn của Hợp tác xã Nông nghiệp Thành Tín. Với diện tích 1,2 ha đất, vụ đông xuân 2019 - 2020, nhà tôi trồng giống lúa ST24 đang có giá trị kinh tế cao nhất trên thị trường. Nhà chăn nuôi vịt và bò nên tôi đã tận dụng nguồn phân chuồng chăn nuôi và mua men vi sinh về tự ủ để bón trực tiếp cho lúa, giúp đất tơi xốp, cây phát triển xanh tốt. Năm qua, năng suất lúa đạt trung bình 7 tạ/sào, hạt gạo có độ bóng, dẻo, thơm. Gia đình tôi bán cho người dân*

trong xã với giá 25.000 - 30.000 đồng/kg gạo và bán cho Hợp tác xã Nông nghiệp Thành Tín. Sau vụ thu hoạch tính ra lãi hơn 50 triệu đồng” (Nam, 53 tuổi, thôn Yên Thành 2, xã Đắc Nuê, huyện Lấp). Anh cũng khẳng định, gia đình chủ yếu sử dụng phân hữu cơ để bón cho cây lúa nên tiêu diệt được mầm bệnh trong đất, tạo độ màu mỡ cho đất, cây lúa phát triển khỏe mạnh, ít sâu bệnh. Cũng từ đó, anh đã hạn chế được việc sử dụng phân và thuốc hóa học trong quá trình chăm sóc. Sản xuất lúa hữu cơ tuy tốn nhiều công sức, nhưng tiết kiệm một khoản chi phí đáng kể và lợi nhuận thu được cao gấp đôi so với cách trồng truyền thống.

Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Nhật Minh cũng đã có mô hình sản xuất lúa hữu cơ thành công, là nơi cung cấp gạo uy tín trên toàn tỉnh. Trên cơ sở 200ha liên kết với hộ dân ở xã Bình Hòa, Hợp tác xã khoanh vùng theo mô hình cánh đồng mẫu lớn, áp dụng máy móc kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời kiểm soát và không chế sâu bệnh nên tiết kiệm chi phí, mang lại giá trị kinh tế cao. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, từ vụ đông xuân năm 2018 – 2019, Hợp tác xã thí điểm trên diện tích 5ha theo quy trình sản xuất lúa hữu cơ, sử dụng các chế phẩm sinh học để bón phân, phòng trừ sâu bệnh cho cây lúa. Song song với đó, Hợp tác xã thí điểm cấy nấm xanh trên đất nhằm giảm thiểu tác động của sâu bệnh, nhất là rầy nâu. Nhờ áp dụng biện pháp kỹ thuật, quy trình sản xuất nghiêm ngặt, năng suất lúa tại vùng thí điểm đạt 9 tấn/ha, cao hơn mức năng suất trung bình của toàn huyện. Năm 2020, Hợp tác xã tiếp tục mở rộng sản xuất lúa hữu cơ trên diện tích 30ha và đã làm đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Gạo Krông Ana” trên diện tích này. Giá bán thời điểm sau thu hoạch 10.000 đồng/kg lúa, nông dân vùng thí điểm thu về khoảng 75 - 85 triệu đồng/ha (cao hơn mức giá lúa sản xuất bình thường 10 triệu đồng/ha). Hiện Hợp tác xã đã được cấp chứng nhận lúa hữu cơ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn (N.V.T, 43 tuổi, Nam, Giám đốc Hợp tác xã).

#### Mô hình trồng rau hữu cơ

Trong bối cảnh an toàn thực phẩm đang trở nên được quan tâm thì việc sản xuất rau hữu cơ đáp ứng được nhu cầu người tiêu dùng và trở nên phổ biến nhất trong các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở Đắc Lắc.

Buôn Ma Thuột là một trong những địa bàn có nhiều mô hình sản xuất rau hữu cơ với gần 20ha như H.T Farm, Trang trại rau hữu cơ Hạnh Nhân, Công ty TNHH NicoNico Yasai,... Chẳng hạn, các sản phẩm của H.T Farm (buôn Ky, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột) đã có được mức tiêu thụ ổn định tại các cửa hàng thực phẩm sạch ở Đắc Lắc và thành phố Hồ Chí Minh. Trung bình mỗi ngày, H.T Farm xuất ra thị trường từ 100 -150 kg rau, củ, quả các loại. Hoạt động của trang trại đã giúp tạo việc làm ổn định cho 6 lao động tại chỗ với mức lương từ 4.000.000 - 5.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình sản xuất, để có một vườn rau “khỏe”, việc phòng trừ sâu bệnh cũng khá công phu. Người nông dân phải áp dụng các biện pháp dân gian hay còn gọi là sinh học, như: chiết xuất nước tỏi, gừng, ớt để phun trừ sâu bệnh, hoặc trồng các cây dẫn dụ hoặc xua đuổi côn trùng cũng phải được áp dụng xung quanh ruộng rau hữu cơ. Phân hữu cơ bón cho cây trồng, gồm: bánh dầu, phân hữu cơ vi sinh Quế Lâm và phân chuồng ô mục; không sử dụng phân bón hóa học, các loại thuốc trừ sâu và thuốc kích thích tăng trưởng. Do đó, chi phí giảm hơn 50% so với sản xuất rau dùng phân, thuốc hóa học (Kết quả khảo sát tại H.T Farm, tháng 8/2020).

Nhìn chung, trước thực trạng các hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ thời gian qua trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc đã cho thấy, nhận thức của người sản xuất và tiêu dùng đã được nâng cao rất nhiều về vấn đề an toàn thực phẩm. Mối quan hệ cung - cầu này sẽ là yếu tố kích thích việc tham gia

chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ ngày càng mạnh mẽ hơn. Điều này không chỉ có tác động tích cực tới môi trường, hệ sinh thái đất đai mà còn ảnh hưởng tới sức khỏe người dân trong bối cảnh môi trường nông thôn đang xảy ra những hệ lụy nghiêm trọng từ việc lạm dụng các chất hóa học, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất.

Về giá trị kinh tế, mặc dù sản lượng thấp hơn do không sử dụng các chất hóa học kích thích nhưng cây trồng hữu cơ có giá trị kinh tế cao hơn so với sản xuất vô cơ. Kết quả nghiên cứu ở các mô hình trên cũng cho thấy, có nơi sản phẩm bán ra gấp đôi giá thị trường như sản phẩm gạo hữu cơ của Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Nhật Minh (huyện Krông Ana), Hợp tác xã Nông nghiệp Thành Tín (huyện Lắk)... Một số hộ gia đình cũng cho rằng, sản xuất theo hướng hữu cơ mặc dù năng suất giảm nhưng giá thành cao hơn từ 1,5 - 2 lần sản phẩm vô cơ, do đó ít nhất là giá trị kinh tế như nhau chứ không thể thấp hơn. Đây là chỉ số đáng mừng bởi để người dân chuyển đổi một mô hình sản xuất thì giá trị kinh tế là yếu tố quyết định. Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Thành Tín cho rằng, khi thành lập Hợp tác xã bản thân ông cũng đã xác định rằng cần tìm hướng đi mới cho sản phẩm của mình bởi bây giờ hàng hóa không thiếu thứ gì, lợi thế cạnh tranh kém hơn so với các doanh nghiệp khác, do đó, sản xuất lúa an toàn, hữu cơ là mô hình mà ông hướng đến để có thể dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Các xã viên cũng rất dễ dàng chấp nhận bởi chỉ cần mình vẫn đảm bảo thu nhập bằng hoặc hơn so với cách thức sản xuất cũ là được. Chính vì lẽ vừa an toàn cho sức khỏe, môi trường và vẫn đảm thu nhập, nhiều hộ gia đình, doanh nghiệp, Hợp tác xã đã mạnh dạn tìm ra hướng đi, tự tìm thị trường tiêu thụ, cách thức làm chứng nhận,... để có thể sản xuất và tìm kiếm tiêu thụ các sản phẩm hữu cơ.

Bên cạnh giá cả thị trường cao hơn thì việc sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ tạo cơ hội cho các hộ gia đình, Hợp tác xã tham

gia vào chuỗi cung ứng ngắn (bỏ qua các khâu trung gian hoặc giảm thiểu còn ít nhất một khâu trung gian) trực tiếp bán sản phẩm của mình tới người tiêu dùng, đặc biệt là các sản phẩm như gạo, rau các loại, cây ăn quả. Việc tham gia vào chuỗi cung ứng ngắn giúp giảm chi phí trung gian, gia tăng giá trị sản phẩm cho người sản xuất, đồng thời, người sản xuất có vị thế nhất định của một người bán hàng chứ không đơn thuần là người sản xuất. Chẳng hạn, rau hữu cơ như “Vườn từ tế” của một nhóm thanh niên trẻ khởi nghiệp ở thành phố Buôn Ma Thuột hiện nay thường bán hàng trực tiếp thông qua các trang mạng xã hội Facebook, zalo,... người tiêu dùng cần sẽ đặt hàng hàng ngày, hàng tuần sẽ giao đến tận nhà, ngoài ra, một số trường mầm non trên địa bàn cũng đặt mua rau hàng ngày của “Vườn từ tế”. Kiểu bán hàng trực tiếp này giúp giảm chi phí trung gian, thay vào đó, tăng giá trị cho người sản xuất. Chuỗi cung ứng ngắn mở rộng của nông trại cà phê hữu cơ Dang Farm ở huyện Cư M'gar cũng cho thấy, lợi ích của việc tham gia chuỗi này, bên cạnh việc cung cấp nguyên liệu, cà phê hữu cơ cao cấp cho các doanh nghiệp thì doanh nghiệp còn mở được 6 quán cà phê ở một số tỉnh trên cả nước như Đà Lạt (Lâm Đồng), Ba Vì (Hà Nội), Hải Phòng, Phú Yên và 2 quán cà phê tại thành phố Buôn Ma Thuột, những quán này chỉ bán cà phê được pha chế từ cà phê bột tự chế biến, rang xay của doanh nghiệp. Như vậy, sản phẩm cà phê đến trực tiếp người tiêu dùng làm gia tăng giá trị sản phẩm.

Các hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hữu cơ cũng góp phần giải quyết lao động cho người dân tại địa bàn. Chẳng hạn, Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Nhật Minh thường xuyên có 5 lao động; hộ kinh doanh nông trại cà phê hữu cơ của Dang Farm cần 6 lao động thường xuyên,... Điều này, giúp giải quyết vấn đề lao động việc làm tại chỗ, hạn chế dòng dân di cư lao động đến các địa bàn khác.

## **2.2. Một số khó khăn, thách thức của doanh nghiệp, hộ nông dân trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ**

Thứ nhất, chưa có cơ chế, chính sách đặc thù đủ mạnh để khuyến khích phát triển.

Hiện nay, hệ thống chứng nhận, tiêu chuẩn, quy chuẩn, giám sát chưa hoàn chỉnh; các hộ sản xuất vẫn là tự phát, nhỏ lẻ và chưa hình thành các chuỗi giá trị sản xuất, tiêu thụ, tự tìm kiếm thị trường nên việc tiêu thụ vẫn hết sức khó khăn. Bên cạnh đó, tại Đắk Lắk vẫn còn hạn chế các mô hình nông nghiệp hữu cơ đúng tiêu chuẩn, có thể đạt các chứng nhận quốc tế như USDA, JAS, EU, PGS,... Các nghiên cứu cũng cho thấy, tại Việt Nam chưa có nhiều tổ chức kiểm tra chứng nhận sản xuất hữu cơ, phần lớn việc chứng nhận hữu cơ phải thuê các tổ chức nước ngoài nên chi phí cao, khó thực hiện, nhất là với các doanh nghiệp nhỏ hoặc các hộ dân (Nguyễn Đình Đáp, Phạm Thị Trâm, 2022). Hầu hết các chứng nhận hữu cơ trên địa bàn là từ Cục vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc Chi cục kiểm định chất lượng nông, lâm thủy sản của tỉnh cấp, một số mô hình như nông trại cà phê hữu cơ Dang Farm (xã Cư Suê), lúa hữu cơ của Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Nhật Minh (Krông Ana),... đang trong quá trình làm chứng nhận TCVN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kết quả khảo sát các doanh nghiệp, Hợp tác xã cho rằng, một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do thủ tục cấp giấy chứng nhận rất rườm rà, mất thời gian, chi phí cao,... từ khâu đăng ký, chuẩn bị, nộp hồ sơ đã rất nhiều thủ tục, giấy tờ khác nhau như Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Quyết định giao đất hoặc hợp đồng cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền, bản kế hoạch hệ thống hữu cơ, bao gồm cả mẫu bao bì và thông tin trên bao bì sản phẩm, các thông tin cần thiết khác để chứng minh sự tuân thủ với quy định sản xuất hữu cơ, các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác. Quá trình đánh giá cũng mất thời gian, trong khi đó thời hạn chứng nhận trong vòng 2 năm,... nên việc nhận giấy chứng

nhận khó khăn, nhiều hộ dân không thực hiện các bước này để lấy chứng nhận. Do đó, việc tiêu thụ của các đơn vị này dựa theo niềm tin và quy trình giám sát của đơn vị tiêu thụ với hộ trong quá trình sản xuất. Nhìn chung, với các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ thì sự hỗ trợ của chính quyền địa phương còn hạn chế.

Thứ hai, khó khăn về thị trường tiêu thụ.

Kết quả khảo sát tại các mô hình cho thấy, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ vẫn đang gặp khó khăn. Nguyên nhân của tình trạng này là do một số khó khăn trong quy trình cấp giấy chứng nhận hữu cơ nên các hộ thường không thực hiện, bên cạnh đó, người tiêu dùng cũng khó truy xuất nguồn gốc, khó tìm hiểu quy trình sản xuất, tiêu chuẩn sản xuất và dường như người tiêu dùng không kiểm soát được các khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển... sản phẩm sạch, hữu cơ. Nguyên nhân khác là hiện tượng “tự phong” là sản xuất hữu cơ cũng nổi lên khá phổ biến, vô hình trung đã ảnh hưởng đến những người sản xuất nông nghiệp hữu cơ thực sự. Do đó, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình hầu hết đều phải đầu tư sản xuất thêm loại hình khác song song, chẳng hạn, hầu hết các doanh nghiệp, hợp tác xã bên cạnh sản xuất hữu cơ đều có diện tích nhất định sản xuất theo chứng nhận VietGap, các loại hình chứng nhận khác như cà phê UTZ, Faid trade, RFA,... hoặc sản xuất vô cơ nhằm đa dạng hóa sản phẩm để duy trì, đảm bảo hoạt động, doanh thu của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình. “Năng suất thấp, chi phí sản xuất cao; chất lượng, mẫu mã sản phẩm chưa đồng đều nên niềm tin của người tiêu dùng vào sản phẩm trồng trọt thấp, hệ thống kiểm soát chất lượng kém và chưa đầy đủ, thủ tục phức tạp ảnh hưởng đến quá trình làm các chứng nhận để chứng minh với người tiêu dùng” (N.V.T, Nam, 47 tuổi, Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Nhật Minh). Ngoài ra, theo đánh giá của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp lớn

như Trung Nguyên, Đắk Man, Ngon Coffee, An Thái,... tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ còn hạn chế, chủ yếu tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt như VietGAP, GlobalGAP, 4C, UTZ, FLO,... bởi bản thân các doanh nghiệp đã có thị trường truyền thống, một số mới đầu tư bước đầu chưa đánh giá được kết quả. Việc sản xuất hữu cơ chủ yếu ở một số doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, tổ liên kết như Công ty TNHH MTV Vương Thành Công, HTX Quảng Tiến, HTX Nhật Minh, HTX Thành Tín,... với mong muốn tìm hướng đi mới, đột phá trong sản xuất, kinh doanh. Mặc dù vậy, thị trường tiêu thụ của các mặt hàng hữu cơ chủ yếu trong tỉnh, một số ít đi tỉnh khác, sản xuất đạt các chứng nhận hữu cơ quốc tế còn hạn chế.

Kết quả thảo luận nhóm với lãnh đạo ở các huyện cũng nhận định rằng, năng suất sản xuất nông nghiệp hữu cơ thấp hơn sản xuất thông thường, mẫu mã cũng không bắt mắt, tâm lý người sản xuất vẫn thích năng suất và hình thức. Ngoài ra, thị trường của nông nghiệp hữu cơ chưa rộng vì phần lớn chưa được cấp giấy chứng nhận, sản xuất theo lý tưởng, niềm tin. Thị trường xuất khẩu còn rất hạn chế nên các doanh nghiệp lớn chưa mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực này dẫn đến những khó khăn trong thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ, Hợp tác xã, hộ gia đình.

Thứ ba, khó khăn về kỹ thuật canh tác.

Kết quả khảo sát cho thấy, kỹ thuật canh tác của nông nghiệp hữu cơ là cả vấn đề đối với các hộ nông dân khi đang quen với hoạt động sản xuất vô cơ trước đó. Tình trạng sâu bệnh, dịch bệnh hoành hành, nhiều người dân không đủ kiên nhẫn để có thể xử lý bằng thuốc vi sinh, tự chế, dẫn đến thiệt hại hàng loạt, cho kết quả không như mong muốn hoặc sợ ảnh hưởng cây trồng, người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và quay trở lại với hình thức sản xuất vô cơ. Mặt khác, một vườn hữu cơ thường có nhiều động vật sinh sống như sóc,

các loại chim chóc, chồn,... bên cạnh thải ra các chất có lợi cho vườn cây thì chúng cũng dễ dàng ăn quả trên các loại cây. Do đó, việc làm thế nào để có thể đuổi được động vật ăn quả cũng là một cách mà người làm nông nghiệp hữu cơ cần kiên trì, bền bỉ, học hỏi. Bên cạnh đó, người làm nông nghiệp hữu cơ phải thực là người hiểu biết sâu về kỹ thuật sản xuất hữu cơ, về cơ chế tự sản sinh chất dinh dưỡng của đất, của các loại cây, lá khác nhau, cơ cấu rễ của cây mọc như thế nào,... để có thể tạo lập được một vườn hữu cơ đúng chuẩn.

Chẳng hạn, vì người dân thiếu hiểu biết nên mặc dù chỉ phun thuốc cỏ trên bờ nhưng đã ảnh hưởng đến 23ha lúa hữu cơ của Hợp tác xã Nhật Minh không đạt tiêu chuẩn hữu cơ ở vụ hè- thu năm 2019 – 2020 bởi không làm rào chắn giữa phần diện tích vô cơ và hữu cơ. Vì vậy, trong niên vụ đó, hợp tác xã này chỉ có 7/30ha đạt được tiêu chuẩn lúa hữu cơ, điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến thu nhập của nông hộ và hợp tác xã bởi giá bán của gạo hữu cơ gấp 2 lần so với giá gạo bình thường (N.V.T, Nam, 47 tuổi, Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Nhật Minh).

Đối với các loại cây công nghiệp dài ngày, việc tuyệt đối tuân thủ các điều kiện sản xuất hữu cơ không phải điều dễ dàng, chỉ riêng chuyển đổi từ canh tác vô cơ phải mất một khoảng thời gian thực hiện kỹ thuật canh tác hóa sinh kết hợp để có thể chuyển sang hữu cơ. Chính vì vậy, sau một thời gian, nhiều hộ gia đình không theo được quy trình nữa nên bị “rớt” các tiêu chí hữu cơ hoặc tự bỏ cuộc. Vì lẽ đó, việc thành lập các hợp tác xã, liên kết doanh nghiệp - hộ như đã đề cập ở các nội dung trên không chỉ là cầu nối giữa người sản xuất với các đơn vị tiêu thụ mà còn đóng vai trò hướng dẫn kỹ thuật, động viên, giám sát các yêu cầu của quy trình sản xuất hữu cơ.

Thứ tư, khó khăn về nguồn vốn.

Kết quả khảo sát mô hình ở các hợp tác xã, hộ kinh doanh cho thấy, sản xuất nông nghiệp hữu cơ cần khá nhiều kinh phí đầu vào ban

đầu bởi phương thức canh tác nông nghiệp ở địa phương đã sử dụng phân bón hóa học cả một quá trình lâu dài để tăng năng suất, thuốc bảo vệ thực vật hóa học để diệt côn trùng, phòng trừ sâu bệnh nên đất đai ít nhiều đã bị thoái hóa, ô nhiễm. Cần phải có thời gian, kinh phí, công nghệ, khoa học kỹ thuật để cải tạo, phục hồi độ phì nhiêu của đất theo tiêu chuẩn hữu cơ. Bên cạnh đó, quy trình sản xuất và chế độ giám sát phức tạp sẽ tạo ra chi phí đầu vào cao cũng là những thách thức trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ đối với nông dân và các cơ sở tổ chức khác như Hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thứ năm, khó khăn về các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

Các doanh nghiệp, Hợp tác xã cho rằng, tại Đắk Lắk các doanh nghiệp chế biến phân bón vi sinh, thuốc trừ sâu các loại còn rất hạn chế, chỉ tập trung ở một số chi nhánh của các doanh nghiệp ở Buôn Ma Thuột. Do đó, các loại vật tư nông nghiệp dùng cho nông nghiệp hữu cơ ... đều phải đặt mua ở TP. Hồ Chí Minh nên chi phí cao hơn. Kết quả khảo sát một số mô hình cho thấy, thường thì các doanh nghiệp, hợp tác xã hay các hộ có liên kết với các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng hữu cơ để đảm bảo cả quy trình sản xuất. Chẳng hạn, Hợp tác xã Nhật Minh liên kết với công ty của GFC của Nhật ở Sài Gòn làm điểm cung cấp các vật tư nông nghiệp trên, Hợp tác xã Nông nghiệp Thành Tín liên kết với Công ty Thủy Kim Sinh (chi nhánh ở Buôn Ma Thuột) trong việc hỗ trợ kỹ thuật sản xuất như cách ủ phân vi sinh, chế thuốc trừ sâu,... và cung cấp các loại phân hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ,... Việc không có nhiều lựa chọn về các đại lý, nhà phân phối vật tư hữu cơ cũng là một khó khăn cho các nông hộ trong chuyển đổi theo hướng hữu cơ.

Bên cạnh đó, việc chuyển đổi sang mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, các nông hộ, các hợp tác xã, doanh nghiệp còn gặp phải một số khó khăn thách thức về nguồn nhân lực -

những người có hiểu biết chuyên sâu về sản xuất hữu cơ. Việc thiếu cán bộ kỹ thuật giám sát quy trình sản xuất ở các HTX Nông nghiệp Thành Tín, Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Nhật Minh,... dẫn đến sản phẩm không đảm bảo, không đạt chứng nhận.

### Kết luận

Những năm gần đây, nông nghiệp hữu cơ đang là mô hình ưu việt được cả nước chú trọng phát triển. Xuất phát từ thực trạng đó, tỉnh Đắk Lắk cũng đã ban hành Quyết định về phát triển nông nghiệp hữu cơ cho giai đoạn tới. Mặc dù Quyết định chưa phổ biến, song thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã có một số hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng mô hình hữu cơ trong sản xuất và đạt được những kết quả nhất định. Bên cạnh việc nâng cao giá trị kinh tế thì phương thức sản xuất hữu cơ cũng có tác động đến nhận thức về sản xuất nông nghiệp bền vững, đảm bảo an toàn cho sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng. Những mô hình sản xuất hữu cơ trên địa bàn chủ yếu là các mô hình trồng trọt, phổ biến là cây ăn quả, rau, củ và một số cây nông sản như cà phê, tiêu, một số mặt hàng đã được cấp giấy chứng nhận và có chỗ đứng trên thị trường tiêu thụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ cũng đang gặp những khó khăn, thách thức nhất định về cơ chế, chính sách hỗ trợ, về việc đăng ký chứng nhận, về thị trường tiêu thụ, về kỹ thuật sản xuất, về nguồn vốn, nguồn lực đầu vào,... Để khắc phục được những khó khăn này cần có cơ chế, chính sách rõ ràng, cụ thể hơn để khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ từ khâu kiến thức, kỹ thuật đến các khâu cấp chứng nhận, phát triển thị trường. Mặc dù chưa thực sự phát triển như mong muốn, vẫn tồn tại những khó khăn, thách thức nhưng đây là hướng đi bền vững trong sản xuất nông nghiệp, phù hợp với các tỉnh có tiềm năng lớn trong nông nghiệp như Tây Nguyên nói chung và Đắk Lắk nói riêng.

**Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Văn Bộ (2017). *Sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam: Cơ hội, thách thức và những vấn đề cần quan tâm*. <http://www.vacne.org.vn/san-xuat-nong-nghiep-huu-co-o-viet-nam-co-hoi-thach-thuc-va-nhung-van-de-can-quan-tam/216756.html>.
2. Chính phủ (2018). *Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/08/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ*.
3. Nguyễn Đình Đáp, Phạm Thị Trâm (2022). Xu hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ trên thế giới và triển vọng của Việt Nam. *Tạp chí Ngân hàng*. <https://tapchinganhang.gov.vn/xu-huong-phat-trien-nong-nghiep-huu-co-tren-the-gioi-va-trien-vong-cua-viet-nam.htm>
4. Nguyễn Xuân Hồng (2019). Nông nghiệp hữu cơ: Triển vọng, thách thức và giải pháp. *Tạp chí Tài chính*. <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/nong-nghiep-huu-co-trien-vong-thach-thuc-va-giai-phap-302703.html>.
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2022). *Báo cáo kết quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2022*.
6. UBND tỉnh Đắk Lắk. *Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển Nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025*.

---

**Thông tin tác giả:****1. Lê Thị Hồng Gái, ThS.**

- Đơn vị công tác: Viện KHXH vùng Tây Nguyên  
- Địa chỉ email: honggai2911@gmail.com.

**2. Lê Hữu Phước, ThS.**

- Đơn vị công tác: Viện KHXH vùng Tây Nguyên

**3. Cao Thị Lan Anh, ThS.**

- Đơn vị công tác: Viện KHXH vùng Tây Nguyên

Ngày nhận bài: 28/6/2023

Ngày nhận bản sửa: 25/7/2023

Ngày duyệt đăng: 21/8/2023